

Số: 26/QĐ-TrTHCS

Tràng An, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**"Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách
quý IV năm 2024"**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÀNG AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Nhà nước quý IV năm 2024 của trường THCS Tràng An,

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2024 của Trường THCS Tràng An (theo biểu mẫu 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- BCH CD, TTND;
- Tổ VP, Tổ CM;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

Số: 27/TB-TrTHCS

Tràng An, ngày 07 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-TrTHCS ngày 07/01/2025 của trường THCS Tràng An về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý IV năm 2024 của trường THCS Tràng An.

Trường THCS Tràng An thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2024 của trường THCS Tràng An cụ thể như sau:

Thời gian công khai: 30 ngày (từ ngày 07/01/2025 đến ngày 06/02/2025)

*** Địa điểm công khai:**

- + Bảng thông báo công khai của nhà trường.
- + Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường: tthcstrangan@dongtrieu.edu.vn.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước Quý IV năm 2024 của trường THCS Tràng An.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- BCH CĐ, TTND;
- Tổ VP, Tổ CM;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

Đơn vị: TRƯỜNG THCS TRÀNG AN
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 07 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 26 /QĐ- THCSTA ngày 07 tháng 01 năm 2025 của trường THCS Tràng An về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 4 năm 2024;

Trường Tiểu học Hưng Đạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý IV	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		
I	Số thu phí, lệ phí	-	-		
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.754.817.156	4.394.886.351		
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.681.000.000	3.589.632.195	101	100
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.681.000.000	2.784.378.039	101	100
1	Chi thanh toán cho cá nhân	<u>2.186.000.000</u>	<u>2.555.925.537</u>		
	Mục 6000: Tiền lương	1.115.000.000	1.443.941.045		100
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	581.000.000	655.219.175		100
	Mục 6200: Tiền thưởng	14.000.000	13.500.000	92	100
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	6.000.000	2.030.000	71	100
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	450.000.000	435.126.317	99	100
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	20.000.000	6.109.000		100

2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	475.000.000	211.630.252		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	60.000.000	12.538.652	70	100
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	79.000.000	54.357.000	90	100
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	19.000.000	17.182.000	41	100
	Mục 6650: Hội nghị	-			
	Mục 6700: Công tác phí	40.000.000	16.160.000	46	100
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	66.000.000	11.139.000	106	100
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	95.000.000	11.396.000	54	100
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	45.000.000	34.000.000	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	71.000.000	54.857.600	128	100
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-			
3	Các khoản chi khác	20.000.000	16.822.250		
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000	16.822.250	593	100
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.073.817.156	805.254.156		
1	Chi thanh toán cá nhân	2.073.817.156	805.254.156		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	57.007.900	57.007.900	100	100
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	53.400.000	53.400.000	100	100
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	8.602.000	8.602.000	100	
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	24.786.000	24.786.000	100	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	39.843.000	39.843.000	100	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	16.820.000	16.820.000	100	100
	Mục 7750: Chi khác	1.873.358.256	604.795.256	100	

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh